

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 73/2023/DSPT

Ngày: 18/12/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Hoàng Quý Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DSST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Duy H, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1972;

2.2. Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1975 (vợ anh Túc)

Đều cùng địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (anh Túc có mặt, chị Q có đơn xin hoãn phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn ông Đào Duy H trình bày: Ngày 01/7/2005 ông có cho vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Đinh Thị Q vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 01 năm. Lãi suất thỏa thuận 02%/tháng có văn bản là Giấy biên nhận vay tiền. Sau khi vay tiền anh Túc đã thanh toán cho ông được 13 tháng tiền lãi. Từ năm 2007 anh Túc bỏ đi khỏi địa phương. Năm 2017 anh Túc quay về địa phương, ông đã đến nhà yêu cầu anh Túc thanh toán nhưng anh Túc không trả. Nay ông yêu cầu anh Túc thanh toán cho ông số tiền gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi suất theo pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T và chị Đinh Thị Q trình bày: Vợ chồng anh chị có vay của ông Đào Duy H số tiền là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) và đã trả được 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Sau đó anh Túc có làm học khuôn cửa và cửa cho ông H hết 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng). Như vậy ông H còn nợ vợ chồng anh 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nay ông H yêu cầu anh thanh toán số tiền đã vay anh không nhất trí.

Với nội dung nêu trên, tại bản án số 11/2023/DSST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đào Duy H. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Đinh Thị Q1 phải trả cho ông Đào Duy H số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 51.783.000đ (năm mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng 71.783.000đ (bảy mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2023 anh Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm và đề nghị Toà án tỉnh xét xử lại vụ án cho hợp tình, hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đinh Thị Q là vợ anh Túc có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bận công việc đột xuất của gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Minh T thấy rằng: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 01/7/2005 ông Đào Duy H có lập “*giấy biên nhận vay tiền*” với nội dung ông H cho vợ chồng anh Túc, chị Q vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay 01 (một) năm từ ngày 01/7/2005 đến ngày 01/7/2006. Lãi suất thỏa thuận 02%/tháng là có thật được vợ chồng anh Túc thừa nhận, tuy nhiên anh Túc cho rằng anh vay ông H 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) quá trình vay ông H anh có làm khuôn cửa cho nhà ông H hết 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) như vậy ông H còn phải trả lại anh 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ông H không thừa nhận có việc anh Túc làm cửa cho nhà ông, nếu anh Túc chứng minh được

việc anh Túc làm cửa cho nhà ông thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và sẵn sàng bồi thường cho anh Túc đầy đủ.

[3] Anh Túc kháng cáo không nhất trí trả ông H số tiền đã vay của ông H vì cho rằng anh và ông H đã bù trừ tiền làm cửa và ông H còn nợ lại anh 3.000.000đ (ba triệu đồng) tuy nhiên chỉ là lời khai của anh Túc mà ông H thì không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh Túc, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nếu anh Túc có tài liệu, chứng cứ để khẳng định anh có làm cửa nhà cho ông H thì anh Túc có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh T.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DSST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận anh Túc đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0002170 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế